

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.
2. Bà Đậu Thị Thanh Trúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: Phan A, sinh ngày: 20/02/1984, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Kim C 1, xã Sơn K 1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là: Phan Thị Bích H và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B, Bắc Đ;

Địa chỉ: Số 158 Hùng V, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu T - chức vụ: Giám đốc ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B, Bắc Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng Bà Nguyễn Thị Hồng X – chức vụ: P. Trưởng phòng kế toán ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B, Bắc Đ, (theo văn bản ủy quyền số 763/NHNo-BH-KTNQ, ngày 24/11/2020), có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị U, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Giang P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của chị U là ông Phạm Đình P, (theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2020), có mặt.

Địa chỉ: Thôn Giang P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:** Chị H H Rmah, vắng mặt

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Nguyễn Ngọc T (Phan A), từ tỉnh Hà Tĩnh đến sinh sống, lao động tự do tại huyện K và thị xã B, tỉnh Đắk Lắk rồi có quan hệ yêu đương với chị Ngô Thị Mỹ L, trú tại thôn Giang P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi làm quen với chị L, T nói dối mình (tên là Phan A) đang làm nhân viên của Ngân hàng Sea Bank ở thị trấn K, tỉnh Đắk Lắk, nhưng sau đó chuyển đến thị xã B làm nhân viên của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Đ. Sau khi quen biết, T thường xuyên qua lại chơi với gia đình chị L nên biết và quen ông Lê H (là anh rể của L) và từ đó giới thiệu mình là nhân viên Ngân hàng. Vào năm 2018, chị Phạm Thị U, là con của ông Phạm Đình P và bà Phan Thị H là hàng xóm trú cùng thôn với ông H đi du học ở nước ngoài nên gửi lại cho bố mẹ 01 thẻ ATM mở tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện K và Giấy chứng minh nhân dân (CMND) đều đứng tên chị U, để bố mẹ rút tiền khi chị U gửi về qua tài khoản. Sau đó, bà H cầm thẻ ATM của chị U đi rút tiền, nhưng do nhập sai mật khẩu nên thẻ ATM bị khóa không rút được. Do đó, vào ngày 25/9/2019, bà H đã hỏi và nhờ ông H xem có ai thân quen làm Ngân hàng để nhờ kiểm tra, rút tiền mặt trong tài khoản của chị U thì ông H nghĩ tới T làm Ngân hàng có thể giúp được nên ông H gọi điện thoại cho T kể lại nội dung bà H nhờ ông H rút tiền, thì T nói đưa thẻ ATM và CMND của chị U cho T. Sáng ngày 26/9/2019 bà H đưa CMND và thẻ ATM của chị U cùng mật khẩu của thẻ ATM cho ông H rồi ông H đưa cho T. Ngày 27/9/2019, T lấy thẻ ATM của chị U đến cây ATM tại thị trấn K, tỉnh Đắk Lắk để kiểm tra thì máy báo thẻ đã bị khóa nên T đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ nhờ nhân viên giao dịch kiểm tra số dư trong tài

khoản của thẻ, thì biết trong tài khoản của chị U còn có số tiền 30.000.000 đồng, nhưng phải có mặt của chị U mới rút được tiền. Sau đó, T thông báo cho ông H biết là không có mặt của chị U nên không rút được tiền, nên ông H nói với T đem trả lại thẻ ATM và CMND của chị U để ông H trả lại cho bà H, nhưng T không trả. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài, nên vào tối ngày 29/9/2019, T gọi điện thoại cho H H Rmah (bạn gái của T) và nói dối với H H là T có em gái đang ở nước ngoài, nhờ T rút tiền trong tài khoản có CMND nhưng không có mặt em gái nên nhờ H H chụp hình CMND để thay hình của H H vào CMND của em gái rồi cùng T đến Ngân hàng để rút tiền, thì H H đồng ý. Sáng ngày 30/9/2019, H H đón xe bus từ huyện K đến thị xã B gặp T như đã hẹn. Khi gặp, T dẫn H H đến tiệm chụp hình để chụp hình kiểu làm CMND, kích thước 02cm x 03cm, sau đó T gỡ ảnh trong CMND của chị U ra và thay ảnh của H H vào lại CMND của chị U rồi mang đi ép lại. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, T dẫn H H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ, đi đến quầy giao dịch số 6 gặp chị Nguyễn Thị Hồng X là nhân viên Ngân hàng đang đứng giao dịch rồi đưa CMND mang tên Phạm Thị U đề nghị thực hiện giao dịch rút hết số tiền trong tài khoản, nhưng chị X nói chỉ rút được 29.000.000 đồng thì H H đồng ý. Sau khi kiểm tra chị X không phát hiện CMND của chị U đã bị đổi ảnh và đối chiếu thông tin khách hàng thấy trùng khớp trên hệ thống, nên chị X đưa phiếu rút tiền cho H H để điền thông tin, ký tên chủ tài khoản và người nhận tiền. H H ký 02 lần nhưng không trùng khớp với chữ ký đã đăng ký trên hệ thống khi mở tài khoản nên chị X hỏi H H có thay đổi chữ ký không. Nghe vậy, thì T nói dối với chị X, H H là vợ mình, do lâu ngày không ký nên quên và nhờ chị X cho xem lại chữ ký trên hệ thống, thì chị X đồng ý. Sau đó T lấy điện thoại chụp lại chữ ký của chị U trên màn hình rồi đưa cho H H nhìn vào và ký theo. Sau đó, H H ký giống chữ ký của chị U thì chị X đồng ý cho thực hiện giao dịch rút số tiền 29.000.000 đồng. Khi rút được tiền, H H và T đi ra khỏi Ngân hàng và đưa toàn bộ số tiền này cho T cất giữ, rồi cùng nhau đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm, T lấy 200.000 đồng tiền riêng của mình đưa cho H H để đón xe về lại nhà mình, còn T gỡ ảnh của H H ra khỏi CMND của chị U và lấy ảnh của chị U dán lại vào CMND của chị U như cũ. Khoảng 01 tuần sau T đưa CMND, thẻ ATM của chị U cho ông H và ông H cũng không biết T đã rút số tiền 29.000.000 đồng từ tài khoản của chị U, nên ông H đã đem CMND, thẻ ATM của chị U trả lại cho bà H. Đến ngày 30/01/2020, chị U về Việt Nam và đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ để rút tiền thì phát hiện trong tài khoản của chị đã bị rút 29.000.000 đồng nên làm đơn khiếu nại gửi đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ. Qua kiểm tra Camera tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ, vào thời điểm trên có

01 nam và 01 nữ thanh niên đến thực hiện giao dịch rút tiền, nghi ngờ 02 đối tượng này sử dụng giấy CMND giả để rút tiền nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ đã trình báo sự việc đến Công an thị xã Buôn Hồ để điều tra, xử lý theo quy định. Sau đó, hành vi phạm tội của T bị phát hiện.

- Vật chứng vụ án CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 đĩa CD-R80MQ có lưu 01 đoạn video có tên “Ch07-20190930094001.avi”, dung lượng 464,996KB; 01 Giấy CMND số 241732517, mang tên: PHẠM THỊ U, sinh ngày 25/02/2000, Nơi ĐKKH thường trú: Giang P, T, K, Đắc Lắc, do Công an tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18/6/2015.

- Bản kết luận giám định số 888/KLGD-PC09, ngày 28/9/2020 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Đắc Lắc, kết luận:

1. Giấy CMND số 241732517, ghi Giám đốc Công an tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18 tháng 6 năm 2015 cho PHẠM THỊ U, sinh ngày 25/02/2000, có phôi giấy, hình dấu dưới mực “GIÁM ĐỐC CA tỉnh Đắc Lắc” là thật.

2. Giấy CMND số 241732517, ghi Giám đốc Công an tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18 tháng 6 năm 2015 cho PHẠM THỊ U, sinh ngày 25/02/2000, tại vị trí dán ảnh thấy nền giấy bị bong tróc, không còn nguyên vẹn.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSBH ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắc Lắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 340 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi gian dối, sửa chữa thay ảnh CMND của chị Phạm Thị U bằng ảnh của H H để thực hiện hành vi lừa đảo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ, giao dịch rút số tiền trong tài khoản của chị Phạm Thị U để chiếm đoạt số tiền 29.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 340 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 340;

điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ số tiền 29.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã thu giữ 01 đĩa CD-R80MQ có lưu 01 đoạn video có tên “Ch07-20190930094001.avi”, dung lượng 464,996KB; 01 Giấy CMND số 241732517, mang tên: PHẠM THỊ U, sinh ngày 25/02/2000, Nơi ĐKKH thường trú: Giang P, T, K, Đắc Lắc, do Công an tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18/6/2015. Đây là những chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện bị hại trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, không có yêu cầu gì và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo. Về vấn đề bồi thường do đã thỏa thuận với Ngân hàng, nên không yêu cầu đề cập giải quyết và cũng không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 30/9/2019, bị cáo đã có hành vi gian dối, sửa chữa thay ảnh CMND của chị Phạm Thị U bằng ảnh của H H để thực hiện hành vi lừa đảo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ, giao dịch rút số tiền trong tài khoản của chị Phạm Thị U để chiếm đoạt số tiền 29.000.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo biết hành vi sửa chữa, thay đổi ảnh CMND của chị Phạm Thị U bằng ảnh của H H để thực hiện hành vi lừa đảo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ, giao dịch rút số tiền trong tài khoản của chị Phạm Thị U để chiếm đoạt số tiền 29.000.000 đồng là hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 340 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 340.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 1 Điều 340 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu, thị thực, hộ khẩu, hộ tịch, các loại giấy chứng nhận hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy tờ đó thực hiện tội phạm hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến tính đúng đắn trong hoạt động của hệ thống Ngân hàng và quyền sở hữu của công dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với

tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại mà bị cáo đã gây ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội danh “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Trong vụ án này, đối với H H Rmah, mặc dù có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Ngọc T thay ảnh trên CMND của chị Phạm Thị U bằng ảnh của mình rồi đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, Bắc Đ dùng CMND của chị U đã được thay bằng ảnh của mình để giao dịch rút tiền từ tài khoản của chị U. Tuy nhiên, H H thực hiện hành vi trên là do bị T lừa dối, H H hoàn toàn không biết động cơ, mục đích và hành vi phạm tội của T nên CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý hình sự đối với H H mà Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng CMND của người khác để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật” là có căn cứ pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ số tiền 29.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

Ngoài ra, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ và đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị U đã thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã thu giữ 01 đĩa CD-R80MQ có lưu 01 đoạn video có tên “Ch07-20190930094001.avi”, dung lượng 464,996KB; 01 Giấy CMND số 241732517, mang

tên: PHẠM THỊ U, sinh ngày 25/02/2000, Nơi ĐKKH thường trú: G, Tam G, K, Đắc Lắc, do Công an tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18/6/2015. Đây là những chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để chụp lại chữ ký của chị U tại Ngân hàng do bị thất lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không thu giữ được, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** (tên thường gọi khác: Phan A) phạm tội: : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **01 (một) năm tù** về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 340; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **06 (sáu) tháng tù** về tội: “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/7/2020.

***Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh B, Bắc Đ số tiền 29.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

*** Về xử lý vật chứng:** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã thu giữ 01 đĩa CD-R80MQ có lưu 01 đoạn video có tên “Ch07-20190930094001.avi”, dung lượng 464,996KB; 01 Giấy CMND số 241732517, mang tên: PHẠM THỊ U, sinh ngày 25/02/2000, Nơi ĐKKH thường trú: G, T, K, Đắc Lắc, do Công an tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18/6/2015. Đây là những chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung